

Bản án số: 1753/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 13-12-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Phước Trinh
- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không có.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1160/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 667/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 698/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Trần Kim Q, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ X, Ấp Y, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: đường T, Tổ Z, Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Trần Kim Q trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn với nhau năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Sau khi đăng ký kết hôn, chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Bị đơn là người sống thiếu trách nhiệm với gia đình, nguyên đơn góp ý thì bị đơn không nghe

nên vợ chồng thường xuyên cãi vã gây gổ nhau. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 07/11/2021, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Đỗ Trần Kim Q yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 43 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/3/2021 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Trần Kim Q và ông Huỳnh Văn N là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên nguyên đơn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục sống chung và yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn mặc dù nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ bị đơn không còn quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và không có thiện chí, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống. Các bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung:

Xét yêu cầu về nuôi con của nguyên đơn: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 12 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 07/11/2021. Xét thấy, trẻ K sinh năm 2021, chưa đủ 3 tuổi, là độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Hiện tại, trẻ K đang sống cùng mẹ nên việc giao con cho người mẹ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp, có lợi cho sự phát triển của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Trần Kim Q được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 43 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/3/2021 hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 07/11/2021 cho bà Đỗ Trần Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đỗ Trần Kim Q không yêu cầu ông Huỳnh Văn N cấp dưỡng nuôi con

Ông Huỳnh Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Đỗ Trần Kim Q phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0045174 ngày 04/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Trần Kim Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA dân sự huyện Củ Chi;
- UBND thị trấn Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Hoài**